

Số: 314/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 445/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 giữa:

- *N đơn*: bà **Ngô Trúc N**, sinh năm 2005
Địa chỉ: khu phố P, phường H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: ông **Trịnh Quốc D**, sinh năm 2004
Địa chỉ: J9 N, Khu V 2, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Bà Ngô Trúc N và ông Trịnh Quốc D đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, vào ngày 06/3/2024. Nay bà N, ông D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Ngô Trúc N và ông Trịnh Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Ngô Trúc N và ông Trịnh Quốc D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: ông, bà xác nhận có 01 (một) người con chung tên Trịnh Tuệ N (nữ), sinh ngày 28/3/2024. Sau ly hôn, giao cháu Trịnh Tuệ N cho bà Ngô Trúc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Trịnh Quốc D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại các Điều 83, 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: bà Ngô Trúc N và ông Trịnh Quốc D phải chịu mỗi người 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông Trịnh Quốc D phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con thay ông D nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011394 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 10 - Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Kiều Mỹ

